

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-PT
Ngày: 24-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Các Thẩm phán: Ông Bùi ThA Thảo
Ông Phạm Tiến Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/HSPT ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Nhật L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN NHẬT L**, tên gọi khác: không, sinh năm 2002 tại Phú Thọ; nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, khu phố 1, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Viết K, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982; bị cáo có 01 người chị sinh năm 2001; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Quốc L1 – Công ty luật TNHH-MTV BP thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7 năm 2019, Trần Nhật L mượn 35.000.000 đồng của Đường Duy A. L trả được cho Duy A 25.000.000 đồng. Đến tháng 01 năm 2022, L còn nợ Duy A 10.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2022, A Trịnh Đình H1 (Cò) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Vision, màu trắng, biển kiểm soát: 93B1 – 137.97 (sau đây viết gọn là xe mô tô) chở Duy A đến khu vực tổ 1, khu phố 2, phường TT, thị xã CT (trước đây là tổ 1, ấp 2, xã TT, huyện CT) thì Duy A thấy L đang bán hoa tết ở bên đường nên nói A H1 dừng xe để Duy A vào lấy số tiền L còn nợ. Khi Duy A và A H1 đi đến thì L ngồi ở ghế bố, tay phải cầm cái kéo. Duy A hỏi L: “thiếu tiền tạo lâu rồi sao mày không trả, nhắn tin, điện thoại không được?”. L trả lời: “tôi không có tiền”, Duy A tiếp tục hỏi L: “khi nào trả?”, L trả lời: “để qua tết tạo trả, mày nói chuyện mày tạo với ai vậy, tạo đeo thích trả cho mày nữa”. Bực tức, Duy A dùng tay phải tát một cái trúng mặt L, L đứng dậy dùng kéo hù dọa đâm Duy A thì được A Lê Minh Ch bán hoa gần L can ngăn. Thấy L cầm kéo hù dọa Duy A nên H1 lấy cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài 60cm trong cốp xe mô tô định đánh L nhưng được A Ch can ngăn. L gọi điện thoại nói cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Bích Hiền biết việc Duy A đánh L. Khoảng 10 phút sau, bà Hiền đến và hỏi Duy A “Sao tui mày đánh nó?”, Duy A trả lời “Ai biểu nó con nít hỗn”. Lúc này L đứng dậy, tay phải cầm cái kéo đi lại gần Duy A và chửi “Đ. M, Đ. M mày”, Duy A chỉ tay vào mặt, nói với L “Mày im đi, để tạo nói chuyện với mẹ mày”, Duy A vừa nói xong, tay trái Duy A đang khép song song với đùi trái thì L bước đến cầm kéo đâm 01 nhát trúng khuỷu tay trái A Duy A gây thương tích. Sau khi gây thương tích, L ném cây kéo tại chỗ bán hoa rồi bỏ đi còn Duy A được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 177 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình - thành phố Hồ Chí Minh xác định thương tích của Đường Duy A như sau: vết thương mặt lưng cẳng tay (T) đứt thần kinh gian cốt sau.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 293 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đường Duy A là 13%.

Về cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, đứt thần kinh gian cốt sau: chiều nằm ngang, hướng từ sau tới, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra (Bút lục số: 55, 59, 68, 71, 74, 81, 87, 98, 103, 106, 109, 112, 113).

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 cây kéo bằng kim loại, lưỡi dài khoảng 06 – 07cm, cán bọc nhựa màu trắng là vật chứng Trần Nhật L sử dụng đâm Đường Duy A. Sau khi gây thương tích, L ném cây kéo tại chỗ bán hoa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã CT tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả;

- 01 cây gậy 03 khúc bằng kim loại dài 60cm, cán nhựa màu đen là công cụ hỗ trợ của Trịnh Đức H1 bị Công an thị xã CT tịch thu tiêu hủy trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/01/2023, bị cáo Trần Nhật L làm đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Nhật L thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Nhật L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nguyên nhân sự việc có một phần lỗi của bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2018/NG-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhật L thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2022 Trịnh Đình H1 chở Đường Duy A đến khu vực tổ 1, khu phố 2, phường TT, thị xã CT, tỉnh Bình Phước thì Duy A gặp Trần Nhật L đang bán hoa tết ở bên đường nên Duy A vào gặp L để lấy số tiền L còn nợ Duy A trước đó. Khi vào gặp và nói chuyện thì L và Duy A đã xảy ra mâu thuẫn nên L đã dùng kéo đâm 01 nhát trúng vào tay trái của Duy A và gây thương tích 13% cho Duy A. Hành vi dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm của Trần Nhật L gây thương tích cho Duy A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và việc Tòa án nhân dân thị xã CT xử phạt bị cáo Trần Nhật L về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Nhật L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là nhằm phòng vệ cho bản thân. Tuy nhiên căn cứ theo lời khai của bị hại, người làm chứng thì hành vi bị hại tấn công bị cáo đã chấm dứt, trên tay bị hại không cầm hung khí gì và bị hại cũng đang đứng nói chuyện với mẹ bị cáo, không có sự uy hiếp nào đối với bị cáo nhưng bị cáo đã dùng cây kéo - hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại thể hiện sự côn đồ xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác so với các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Nhật L

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Trần Nhật L.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 38,50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Nhật L phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND TX CT;
- Chi cục THADS TX CT;
- CQCSĐT TX CT;
- CQTHA HS TX CT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

